

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

Số: 03/2020/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bến Tre, ngày 23 tháng 4 năm 2020*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND  
ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre  
quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức  
phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách  
tỉnh Bến Tre giai đoạn 2018-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 15 (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 1431/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Bến Tre giai đoạn 2018-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Phụ lục quy định tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho các xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Bến Tre giai đoạn 2018-2020. *(Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa IX, kỳ họp thứ 15 (Kỳ họp bất thường) thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2020./.

**CHỦ TỌA KỲ HỌP**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH**  
**Huỳnh Quang Triệu**

**PHỤ LỤC**  
**QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA**  
**THEO TỶ LỆ (%) CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND*  
*ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)*

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ngân sách xã, phường, thị trấn được hưởng
<b>I</b>	<b>THÀNH PHỐ BẾN TRE</b>	
1	Phường An Hội	22%
2	Phường 5	61%
3	Phường 6	76%
4	Phường 7	80%
5	Phường 8	90%
6	Phường Phú Khương	45%
7	Phường Phú Tân	60%
8	Xã Bình Phú	73%
9	Xã Mỹ Thạnh An	59%
10	Xã Phú Hưng	68%
11	Xã Sơn Đông	82%
12	Các xã, phường còn lại của Thành phố Bến Tre	100%
<b>II</b>	<b>HUYỆN CHÂU THÀNH</b>	
1	Tất cả các xã, thị trấn của huyện Châu Thành	100%
<b>III</b>	<b>HUYỆN GIỒNG TRÔM</b>	
1	Xã Mỹ Thạnh	80%
2	Thị trấn	84%
3	Các xã còn lại của huyện Giồng Trôm	100%
<b>IV</b>	<b>HUYỆN MỎ CÀY NAM</b>	
1	Thị trấn	90%
2	Các xã còn lại của huyện Mỏ Cày Nam	100%
<b>V</b>	<b>HUYỆN MỎ CÀY BẮC</b>	
1	Tất cả các xã, thị trấn của huyện Mỏ Cày Bắc	100%
<b>VI</b>	<b>HUYỆN CHỢ LÁCH</b>	
1	Tất cả các xã, thị trấn của huyện Chợ Lách	100%
<b>VII</b>	<b>HUYỆN THẠNH PHÚ</b>	
1	Tất cả các xã, thị trấn của huyện Thạnh Phú	100%
<b>VIII</b>	<b>HUYỆN BA TRI</b>	
1	Thị trấn	66%
2	Các xã còn lại của huyện Ba Tri	100%
<b>IX</b>	<b>HUYỆN BÌNH ĐẠI</b>	

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ngân sách xã, phường, thị trấn được hưởng</b>
1	Thị trấn	65%
2	Xã Thới Thuận	0%
3	Các xã còn lại của huyện Bình Đại	100%